

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc thành lập Ban điều phối thực hiện Chiến lược quản lý tổng hợp  
đới bờ Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 34/2007/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành;

Căn cứ Quyết định số 2295/QĐ-TTg ngày 17 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược quản lý tổng hợp đới bờ Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thành lập Ban điều phối thực hiện Chiến lược quản lý tổng hợp đới bờ Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 (gọi tắt là Ban điều phối) là tổ chức phối hợp liên ngành có chức năng giúp Thủ tướng Chính phủ nghiên cứu, chỉ đạo, điều phối liên ngành, liên vùng để thống nhất thực hiện Chiến lược quản lý tổng hợp đới bờ Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 (gọi tắt là Chiến lược) trên phạm vi cả nước.

Ban điều phối hoạt động theo quy chế do Trưởng ban điều phối ban hành.

**Điều 2.** Ban điều phối có nhiệm vụ giúp Thủ tướng Chính phủ:

1. Chỉ đạo các Bộ, ngành, tỉnh và thành phố trực thuộc trung ương có biển (gọi tắt là địa phương ven biển) xây dựng chương trình, kế hoạch hành động cụ thể để tổ chức triển khai thực hiện Chiến lược trong giai đoạn 2016 - 2020; điều phối việc thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ đã được phê duyệt, bảo đảm sự phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức có liên quan.

2. Điều phối, phối hợp giữa các Bộ, ngành và địa phương ven biển giải quyết các vấn đề quan trọng, liên ngành, liên tỉnh trong công tác quản lý khai thác, sử dụng, tài nguyên và bảo vệ môi trường thuộc phạm vi không gian vùng bờ nhằm bảo đảm phát triển bền vững.

3. Tổ chức kiểm tra, đôn đốc, giám sát các Bộ, ngành và địa phương có liên quan trong việc cân đối, bố trí nguồn lực để triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Chiến lược.

4. Chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương ven biển xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch hợp tác quốc tế, huy động các nguồn tài trợ quốc tế để hỗ trợ triển khai thực hiện Chiến lược; ứng dụng khoa học - công nghệ phục vụ công tác nghiên cứu, điều tra cơ bản, thăm dò tài nguyên vùng bờ; phát triển, hoàn thiện hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường vùng bờ.

5. Kiến nghị Thủ tướng Chính phủ giải quyết, xử lý các mâu thuẫn, xung đột vượt quá thẩm quyền của Ban điều phối trong hoạt động khai thác, sử dụng, tài nguyên và bảo vệ môi trường vùng bờ.

6. Kiểm tra, đánh giá định kỳ hàng năm việc thực hiện các chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; chỉ đạo tổ chức tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Chiến lược; báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện Chiến lược.

### **Điều 3.** Thành viên Ban điều phối

1. Trưởng ban là Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường

2. Các Phó trưởng ban: 03 phó trưởng ban bao gồm:

- 01 Phó trưởng ban thường trực là Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;

- 01 Phó trưởng ban là Thứ trưởng Bộ Tài chính;

- 01 Phó trưởng ban là Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

3. Các thành viên bao gồm:

a) Đại diện lãnh đạo các Bộ: Giao thông vận tải, Giáo dục và Đào tạo, Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn hóa Thể thao và Du lịch;

b) Đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân của 28 địa phương ven biển.

4. Các thành viên Ban điều phối làm việc theo chế độ kiêm nhiệm và được hưởng các chế độ theo quy định hiện hành. Danh sách cụ thể của Ban điều phối do Trưởng ban điều phối quyết định theo đề nghị của các Bộ và Ủy ban nhân dân 28 địa phương ven biển.

### **Điều 4.** Cơ quan thường trực

Bộ Tài nguyên và Môi trường là cơ quan thường trực của Ban điều phối, có trách nhiệm đảm bảo các điều kiện hoạt động của Ban điều phối. Ban điều phối được sử dụng bộ máy, con dấu của Bộ Tài nguyên và Môi trường để điều hành hoạt động, giải quyết công việc và tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

**Điều 5.** Kinh phí hoạt động của Ban điều phối

Kinh phí hoạt động của Ban điều phối được bố trí trong kinh phí hoạt động thường xuyên của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

**Điều 6.** Hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện.

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có biên và các thành viên quy định tại Điều 3 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KTN (3b). *240*

**THỦ TƯỚNG**



**Nguyễn Xuân Phúc**



## Danh sách

### THÀNH VIÊN BAN ĐIỀU PHỐI THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC QUẢN LÝ TỔNG HỢP ĐỐI BỜ VIỆT NAM ĐẾN NĂM 2020, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030

(Ban hành kèm theo Quyết định số 975/QĐ-TTg  
ngày 31 tháng 5 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ)

1. Ông Trần Hồng Hà, Bộ trưởng Bộ Tài Nguyên và Môi trường, Trưởng ban điều phối;
2. Ông Nguyễn Linh Ngọc, Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Phó Trưởng ban thường trực;
3. Ông Nguyễn Thế Phương, Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Phó Trưởng ban;
4. Ông Huỳnh Quang Hải, Thứ trưởng Bộ Tài chính, Phó Trưởng ban;
5. Ông Lê Đình Thọ, Thứ trưởng Bộ Giao thông vận tải, thành viên;
6. Ông Phạm Công Tạc, Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, thành viên;
7. Ông Vũ Văn Tám, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, thành viên;
8. Bà Đặng Thị Bích Liên, Thứ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, thành viên;
9. Ông Bùi Văn Ga, Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, thành viên;
10. Ông Đặng Huy Hậu, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh, thành viên;
11. Ông Nguyễn Văn Tùng, Phó Chủ tịch UBND thành phố Hải Phòng, thành viên;
12. Ông Phạm Văn Ca, Ủy viên ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh Thái Bình, thành viên;
13. Ông Nguyễn Việt Hưng, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Nam Định, thành viên;
14. Ông Đinh Quốc Trị, Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh Ninh Bình, thành viên;
15. Ông Nguyễn Đức Quyền, Ủy viên ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh Thanh Hóa, thành viên;
16. Ông Đinh Việt Hồng, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An, thành viên;
17. Ông Lê Đình Sơn, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Hà Tĩnh, thành viên;

18. Ông Nguyễn Xuân Quang, Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh Quảng Bình, thành viên;
19. Ông Nguyễn Quân Chính, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị, thành viên;
20. Ông Phan Ngọc Thọ, Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh Thừa Thiên Huế, thành viên;
21. Ông Nguyễn Ngọc Tuấn, Phó Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng, thành viên;
22. Ông Huỳnh Khánh Toàn, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam, thành viên;
23. Ông Phạm Trường Thọ, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi, thành viên;
24. Ông Ngô Đông Hải, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định, thành viên;
25. Ông Lê Văn Trúc, Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh Phú Yên, thành viên;
26. Ông Đào Công Thiên, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa, thành viên;
27. Ông Trần Xuân Hòa, Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh Ninh Thuận, thành viên;
28. Ông Huỳnh Thanh Cảnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Bình Thuận, thành viên;
29. Ông Lê Quốc Tuấn, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, thành viên;
30. Ông Nguyễn Hữu Tín, Phó Chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh, Thành viên;
31. Ông Lê Văn Nghĩa, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Tiền Giang, thành viên;
32. Ông Nguyễn Hữu Lập, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Bến Tre, thành viên;
33. Ông Nguyễn Văn Phong, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Trà Vinh, thành viên;
34. Ông Lê Thành Trí, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng, thành viên;
35. Ông Lê Thanh Dũng, Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh Bạc Liêu, thành viên;
36. Ông Mai Anh Nhịn, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang, thành viên;
37. Ông Lê Dũng, Ủy viên ban thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau, thành viên.